

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk 6 tháng đầu năm 2019

Thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Tình hình vi phạm hành chính

Qua tổng hợp báo cáo của các sở, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh cho thấy, các vụ việc vi phạm hành chính xảy ra trong 6 tháng đầu năm 2019 đã được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định, mức độ tuân thủ pháp luật và thi hành quyết định xử phạt tương đối cao; ý thức chấp hành pháp luật của người dân cũng như cơ quan, người có thẩm quyền đã được nâng lên. Tuy nhiên, tình hình vi phạm hành chính lại diễn ra ngày càng phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi, trong đó, xảy ra chủ yếu ở các lĩnh vực như:

- Lĩnh vực Thông tin truyền thông: Vi phạm quy định về xuất bản, tần số vô tuyến...
- Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Vi phạm quy định hoạt động lễ hành, tổ chức hoạt động văn hóa, quảng cáo, trong kinh doanh hoạt động thể thao...
- Lĩnh vực hoạt động thương mại, sản xuất buôn bán hàng hóa: Vi phạm hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh; sản xuất hàng giả mạo nhãn hiệu hàng hóa; kinh doanh hàng hóa nhập lậu, vi phạm về điều kiện kinh doanh hàng hóa...
- Lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp: Vi phạm chất lượng của các sản phẩm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y; thực hiện các hành vi lấn, chiếm rừng; khai thác trái phép rừng; vận chuyển lâm sản trái pháp luật;...
- Lĩnh vực Giao thông đường bộ: Vi phạm về nồng độ cồn, về tốc độ, đi không đúng làn đường...
- Trật tự và an toàn xã hội: Vi phạm các quy định về quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp, đánh bạc...

- Lĩnh vực Y tế: Không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; không chấp hành đúng các quy định về hành nghề y dược tư nhân, chưa trang bị trang phục bảo hộ...

- Lĩnh vực Tài chính: Lưu thông hàng hóa không có hóa đơn, thủ tục thuế, gian lận thuế, kiểm soát chi ngân sách, cam kết chi ngân sách...

- Lĩnh vực Xây dựng: Xây dựng công trình không có giấy phép; xây dựng công trình sai nội dung giấy phép, xây dựng công trình sai vị trí cấp phép; vi phạm về chỉ giới xây dựng...

2. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

Trong 6 tháng đầu năm 2019, các vụ việc vi phạm hành chính xảy ra trên địa bàn tỉnh đã được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định, góp phần quan trọng trong bảo đảm an ninh trật tự các địa bàn; số vụ việc đã bị xử phạt đạt tỷ lệ cao so với tổng số vụ việc đã bị phát hiện 96,5%. Đa số đối tượng vi phạm đều nhận thức được hành vi vi phạm của mình, có ý thức chấp hành nghiêm các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tỷ lệ chấp hành các quyết định xử phạt đạt 94,4%, cụ thể:

- Số vụ việc vi phạm đã phát hiện 4.635 vụ; số vụ vi phạm đã xử lý là 4.633 vụ; số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính là 4.474 vụ (đạt tỷ lệ 96,5% trong tổng số vụ vi phạm được phát hiện); số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự là 115 vụ và số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên là 5 vụ; số đối tượng bị xử phạt là 4.458 đối tượng (trong đó: 201 đối tượng là tổ chức, 4.257 đối tượng là cá nhân).

- Cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành 4.329 quyết định xử phạt vi phạm hành chính; đã tổ chức thi hành xong 4.088 quyết định (đạt tỷ lệ 94,4%); chưa thi hành xong 241 quyết định, chiếm tỷ lệ là 5,6% so với quyết định đã được ban hành trong 6 tháng đầu năm 2019.

- Số quyết định bị cưỡng chế thi hành là 17 quyết định (chiếm tỷ lệ 0,4% trong tổng số quyết định xử phạt ban hành); số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện là 03 quyết định (chiếm tỷ lệ 0,07% trong số quyết định xử phạt ban hành).

- Số tiền phạt thu được là 7.627.688.600 đồng, số tiền thu được từ bán thanh lý tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu là 2.714.285.000 đồng.

Có thể nói, việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong 06 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và đạt tỷ lệ cao, tuy nhiên, trong quá trình triển khai còn gặp nhiều

khó khăn như: Đối tượng vi phạm không có chỗ ở cố định gây khó khăn trong quá trình giao, nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp, không có khả năng nộp phạt¹,... Việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cũng gặp nhiều khó khăn do thủ tục cưỡng chế rất phức tạp, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị; cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thường không hợp tác....

3. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

Qua số liệu tổng hợp số liệu 6 tháng đầu năm 2019 của các địa phương cho thấy, các biện pháp xử lý vi phạm hành chính được áp dụng nhiều là biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cụ thể:

- Có 851 đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, trong đó: 414 đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; 03 đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; 241 đối tượng bị lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và không có đối tượng nào bị lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là 575 đối tượng, trong đó: 378 đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quyết định của UBND cấp xã (chiếm tỷ lệ 65,7%); 197 đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện (chiếm tỷ lệ 34,3%)

- Đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện, cụ thể: bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng là 01 đối tượng (chiếm tỷ lệ 0,5%); bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 196 đối tượng (chiếm tỷ lệ 99,5%); không có đối tượng nào bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Số đối tượng là người chưa thành niên được bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên là 08 đối tượng.

Việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua được áp dụng phù hợp với từng loại đối tượng, được thực hiện

¹ Các đối tượng vi phạm chủ yếu bị xử phạt thuộc các hành vi vi phạm an giao thông, vận tải, bảo vệ rừng, vận chuyển lâm sản,...

theo đúng trình tự, thủ tục quy định, góp phần phát huy tốt vai trò của gia đình, chính quyền địa phương trong việc giáo dục người vi phạm, đặc biệt là người chưa thành niên. Tuy nhiên, một số quy định của pháp luật liên quan đến việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính còn chưa thống nhất, chưa phù hợp với thực tiễn, nên đối với biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc còn khó thực hiện trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua.

Trên đây là báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk xin gửi Bộ Tư pháp.

Nơi nhận: *vdh*

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC (N_17).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Cảnh

Phụ lục số 01

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 201 /BC-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Tổng số vụ vi phạm			Tổng số đối tượng bị xử phạt						Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính						
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với NCTN	Tổ chức	Nam		Nữ		Đối tượng khác bị xử phạt nhue cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)	Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số quyết định đã thi hành	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền phạt thu được	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Sở, ban, ngành																
01	Văn phòng UBND tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
02	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	28	0	0	28	0	0	0	0	0	28	28	0	0	0	152.200.000	0
03	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	1	0	0	0	12.500.000	0
04	Sở Khoa học và Công nghệ	14	0	0	14	0	0	0	0	0	14	14	0	0	0	158.612.600	0

03	H. Krông Búk	161	0	0	0	161	161	0	0	0	117	0	7	37	161	161	0	0	0	92.930.000	
02	TX. Buôn Hồ	403	0	0	0	403	403	1	80	16	304	1	80	1	403	403	0	0	0	302.414.000	
01	TP. Buôn Ma Thuột	1.471	0	0	0	1.471	1.471	285	307	0	862	0	307	285	1.471	1.397	0	14	1	1.968.750.000	0
II UBND các huyện, thị xã, thành phố																					
Tổng I		801	5	1	181	3	368	0	21	3	573	436	2	1	2	3.666.098.600	2.710.835.531				
19	Thanh tra tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Ban Dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Sở Nội vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Sở Ngoại vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	45.000.000	0
13	Sở Công Thương	8	0	0	3	0	5	0	0	0	5	8	8	0	8	0	0	0	0	42.000.000	0
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	435	5	1	2	3	184	0	21	0	207	178	1	1	1	874.750.000	2.710.835.531				
11	Sở Tư pháp	5	0	0	3	0	2	0	0	0	5	5	0	0	0	16.000.000	0				
10	Sở Tài chính	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	12.000.000	0				
09	Sở Xây dựng	3	0	0	3	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0	90.000.000	0				
08	Sở Tài nguyên và Môi trường	5	0	0	4	0	1	0	0	0	5	4	1	0	0	247.000.000	0				
07	Sở Y tế	13	0	0	10	0	0	0	0	3	13	10	0	0	0	267.500.000	0				
06	Sở Giao thông Vận tải	286	0	0	111	0	175	0	0	0	286	200	0	0	1	1.741.536.000	0				
05	Sở Thông tin và Truyền thông	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	7.000.000	0				

04	H. Lăk	16	0	0	16	16	1	1	0	14	0	0	0	0	0	0	0	0	26.500.000
05	H. Ea Kar	152	13	0	152	152	29	14	0	110	0	0	0	0	0	0	0	0	179.000.000
06	H. Krông Bông	37	5	0	37	37	23	10	0	2	0	10	23	37	37	0	0	0	69.150.000
07	H. Krông Năng	195	32	21	162	170	29	42	0	185	0	42	29	170	162	0	0	0	161.900.000
08	H. Cư M'gar	125	0	0	125	125	2	38	0	85	0	38	2	125	125	0	0	0	85.556.000
09	H. Ea Súp	140	13	3	157	171	1	59	0	109	0	59	1	171	157	1	2	0	114.925.000
10	H. Krông Pắc	408	29	1	407	408	1	92	0	313	0	92	1	408	407	1	0	0	276.625.000
11	H. Cư Kuin	83	8	0	88	93	9	12	0	66	0	12	9	93	88	0	0	0	77.550.000
12	H. Ea H'leo	43	0	0	43	43	0	11	0	32	0	11	0	43	43	0	0	0	220.000.000
13	H. Buôn Đôn	100	0	5	100	100	1	40	0	59	0	40	1	100	100	0	0	0	60.150.000
14	H. M'Drăk	181	0	1	213	215	28	62	0	124	0	62	28	215	213	2	0	0	120.940.000
15	H. Krông Ana	158	10	12	191	191	0	72	11	123	13	72	0	191	191	0	0	0	178.200.000
Tổng II		3.673	110	43	3.756	6352	4	16	1	2.505	12	847	447	3.756	6352	4	16	1	3.961.590.000
Tổng I + II		4.474	115	44	4.329	4.088	6	17	3	2.873	12	868	450	4.329	4.088	6	17	3	7.627.688.600
																			2.714.285.531



Phụ lục số 02

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: ~~201~~BC-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Biện pháp xử lý hành chính	Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị		Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính		Tổng số đối tượng là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình		Tình hình tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính				
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được miễn chấp hành thời gian còn lại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn	375	39	342	36	8	0	370	0	0	0	0
2	Đưa vào trường giáo dưỡng	3	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0
3	Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	236	5	193	0	0	0	183	8	0	3	2